



ASEAN SECURITIES
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

BÁO CÁO CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Dòng tiền tích cực luân chuyển

ASEANSC Research | 26-01-2026



MỤC LỤC



1

Nhận định thị trường chứng khoán:

3

Lực cung gia tăng quanh ngưỡng 1.900 điểm

2

Chiến lược giao dịch ngắn hạn:

4

Ưu tiên cổ phiếu thu hút dòng tiền

3

Chiến lược theo câu chuyện và dòng tiền:

7

Phân bổ vốn hợp lý

4

Chiến lược đầu tư năm 2026:

23

Tiếp tục tích lũy, gom mua cổ phiếu



1. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

- **Trong tuần này, VN Index chứng kiến lực cung gia tăng quanh ngưỡng 1900 điểm trong bối cảnh dòng tiền đang tiếp tục xu hướng luân chuyển giữa các nhóm ngành.** Chỉ số kết tuần quanh mức 1.879,13 điểm, tăng 0,6% so với thứ Sáu liền trước. Các nhóm ngành nhận được sự ưu tiên hơn gồm có Dầu khí, Hóa chất, Chứng khoán. Ngược lại các nhóm Công nghiệp và Công nghệ đang chịu áp lực điều chỉnh.
- **Trong ngắn hạn, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục rung lắc mạnh do lực cung chốt lời ngắn hạn.** Nhà giao dịch Trading nên ưu tiên các cổ phiếu đang nhận được sự ưu tiên của dòng tiền lớn bên cạnh các thông tin hỗ trợ (KQKD khả quan, cổ tức tiền mặt, tăng vốn, thoái vốn,...)
- **Trong trung hạn, thị trường chứng khoán nhiều khả năng sẽ duy trì xu thế tăng trưởng với nhiều động lực hỗ trợ.** Theo đó, Quốc hội đã thông qua kế hoạch tăng trưởng GDP 2026F của Việt Nam đạt từ 10% trở lên, đồng nghĩa với chính sách vĩ mô nới lỏng sẽ tiếp tục được ưu tiên. Thêm vào đó, định giá thị trường vẫn đang thấp hơn đáng kể so với chu kỳ “bơm tiền” 2020 – 2021. Chúng tôi nhận định VN Index sẽ dao động quanh vùng 1.900 – 2.000 điểm trong năm 2026 dựa trên tăng trưởng lợi nhuận toàn thị trường bên cạnh mẫu hình sóng Elliot của VN-Index.

Lực cung gia tăng quanh ngưỡng 1.900 điểm



Nguồn: Tradingview, ASEANSC Research tổng hợp



2. CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH NGẮN HẠN

- Nhà giao dịch ngắn hạn tham khảo danh sách cổ phiếu tiềm năng được cung cấp bởi ASEANSC Research để tìm kiếm **cơ hội Trading**. Các cổ phiếu trong danh sách được lựa chọn theo các công cụ kỹ thuật mà chúng tôi xây dựng (Siêu chỉ báo, Đột biến khối lượng, Phân kỳ tăng giá, v.v) trong đó ưu tiên tìm kiếm các đại diện đang nhận được sự quan tâm của dòng tiền lớn.
- Nhà giao dịch ngắn hạn không nên thực hiện all-in cho một cổ phiếu mà cần đa dạng hóa dựa theo khẩu vị rủi ro của bản thân nhà đầu tư.
- Nhà đầu tư nên cân nhắc điểm mua tại các nhịp điều chỉnh hoặc các nền tích lũy của cổ phiếu, đồng thời cần hạn chế tâm lý FOMO mua đuổi tại các giai đoạn cổ phiếu kéo giá liên tục.
- Mức dừng lỗ tối đa cho mỗi giao dịch là -5% (tính trên giá mua của nhà đầu tư).
- Nhà đầu tư tham khảo trạng thái margin đề xuất để xem xét sử dụng margin (vốn vay) tại các giai đoạn thị trường **thuận lợi**. Các mức đề xuất của chúng tôi gồm có: (i) Không sử dụng, (ii) Thấp (10% - 30%), (ii) Trung bình (30% - 50%), (iv) Cao (>50%).
- Thời gian nắm giữ cổ phiếu trong danh mục từ T+3 đến T+10.
- Hệ số Beta thể hiện tính biến động của cổ phiếu so với thị trường. Chẳng hạn Beta >1 có nghĩa cổ phiếu này có độ biến động cao hơn so với thị trường chung.



Nguồn: ASEANSC tổng hợp



2. CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH NGẮN HẠN

Danh sách cổ phiếu Trading cho tuần 26/01/2026 – 30/01/2026

Cổ phiếu	Ngành	Vùng mua kỳ vọng (1.000 đ)	Vùng mục tiêu kỳ vọng (1.000 đ)	Beta	Tỷ lệ Margin đề xuất
TCB	Ngân hàng	35 – 36	39 +/-	1,27	Trung bình (30% - 50%)
MBB	Ngân hàng	26 – 27	29 +/-	1,11	
HDB	Ngân hàng	28 – 29	32 +/-	1,27	
SSI	Chứng khoán	30 – 31,5	35 +/-	1,3	
VCI	Chứng khoán	34,5 – 35,5	38 +/-	1,17	
PNJ	Bán lẻ	108 – 110	105 +/-	0,52	

* Mức dừng lỗ tối đa cho mỗi giao dịch là -5%



2. CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH NGẮN HẠN

Hiệu suất danh mục Trading cho tuần 19/01/2026 – 23/01/2026

Cổ phiếu	Ngành	Vùng mua kỳ vọng (1.000 đ)	Biến động trong tuần
TCB	Ngân hàng	35,5 – 36,5	1,96%
MBB	Ngân hàng	26 – 27	- 0,37%
VPB	Ngân hàng	27,5 – 28,5	- 1,38%
SSI	Chứng khoán	30 – 31,5	- 2,3%
VCI	Chứng khoán	33 – 34,2	3,46%
MWG	Bán lẻ	82 – 85	-1,38%

* Mức dừng lỗ tối đa cho mỗi giao dịch là -5%



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Đối với chiến lược theo câu chuyện và dòng tiền, nhà đầu tư nên tìm kiếm cơ hội theo các chủ điểm sau:

Thoái vốn Nhà nước và cổ phần hóa	Phát hiện mỏ dầu lớn (Hai Su Vang) - Chu kỳ offshore mới
Căng thẳng Mỹ - Venezuela; Mỹ - Iran: siết xuất khẩu dầu	Nghị quyết 68 - Phát triển kinh tế tư nhân
Nghị quyết 79 - Phát triển kinh tế nhà nước	Tiêu dùng - bán lẻ khởi sắc
BDS Khu công nghiệp khởi sắc	Mùa KQKD & định giá quay về lợi nhuận
Ngành Ngân hàng khả quan (Tín dụng duy trì cao, NIM ổn định, chất lượng tài sản cải thiện)	Đầu tư công & siêu chu kỳ hạ tầng
Ngành điện 2026: tăng tốc hạ tầng điện & nhu cầu 2 chữ số	Chuỗi khí - điện Lô B – Ô Môn: tăng tốc dự án trọng điểm, mở khóa backlog dầu khí & điện khí
Trụ/bluechips thanh khoản đỡ thị trường	Nâng hạng FTSE & cải cách thị trường
Bất động sản hồi phục (Pháp lý/bảng giá đất)	Ngành chứng khoán khả quan (Làn sóng IPO & tăng vốn & tài sản số)



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện thoái vốn Nhà nước và cổ phần hóa

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
PLX	3.461	182	3.643	10%	76%	3.450	17,7	1,8
VNM	2.415	(455)	1.960	24%	-4%	11.927	14,9	3,8
BVH	477	17	494	17%	9%	4.977	10,6	1,8
POW	228	35	263	7%	-13%	5.479	17,7	1,1
VGC	(8)	14	5	14%	26%	2.059	13,4	2,0
GAS	(472)	225	(247)	19%	21%	11.154	14,9	2,8
BSR	(493)	113	(381)	4%	-87%	13.657	39,2	1,4
Trung bình	801	18	820	13%	4%	7.529	18,3	2,1



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Phát hiện mỏ dầu lớn (Hai Su Vang) - Chu kỳ offshore mới

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
PLX	594	299	892	10%	44%	12.939	27,0	2,4
OIL	325	0	325	4%	-152%	2.014	37,1	1,3
GAS	(347)	151	(196)	19%	12%	24.129	20,1	3,7
PVS	(285)	124	(162)	10%	16%	5.114	12,7	1,2
PVD	(227)	(13)	(240)	5%	-256%	5.563	17,2	0,9
BSR	79	(36)	43	4%	-87%	50.073	31,0	1,1
Trung bình	23	87	110	9%	-71%	16.639	24,2	1,8



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với Nghị quyết 68 - Phát triển kinh tế tư nhân

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
FPT	(93)	113	20	27%	21%	17.035	19,1	4,0
HDB	2.808	(32)	2.776	24%	30%	50.053	6,9	1,5
GMD	693	(436)	257	14%	55%	4.265	20,6	2,0
DGW	294	(2)	291	17%	1670%	2.213	18,9	3,0
PNJ	443	(122)	322	20%	22%	3.413	16,2	3,2
REE	(106)	(1)	(107)	14%	14%	5.417	21,9	1,4
VPB	794	269	1.063	13%	30%	79.339	9,7	1,3
ACB	(563)	350	(212)	20%	22%	51.367	7,4	1,4
TCB	518	(46)	472	14%	16%	70.862	11,4	1,4
MWG	(1.346)	(72)	(1.418)	20%	509%	14.697	21,7	4,0
Trung bình	344	2	346	18%	239%	29.866	15,4	2,3



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với Nghị quyết 79 - Phát triển kinh tế nhà nước

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
PLX	594	299	892	10%	44%	12.939	27,0	2,4
GVR	225	239	464	12%	2%	40.000	23,7	2,3
BVH	54	100	155	17%	17%	7.423	13,4	2,1
POW	626	(19)	607	7%	-13%	27.868	16,2	0,9
BID	(680)	(89)	(769)	17%	39%	70.214	12,7	2,0
GAS	(347)	151	(196)	19%	12%	24.129	20,1	3,7
BSR	79	(36)	43	4%	-87%	50.073	31,0	1,1
VCB	(1.491)	(1.033)	(2.524)	17%	17%	83.557	16,3	2,6
CTG	(718)	(235)	(953)	21%	-23%	77.669	6,3	1,2
Trung bình	(184)	(69)	(254)	14%	1%	43.764	18,5	2,0



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Tiêu dùng – Bán lẻ khởi sắc

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
VNM	1.453	(438)	1.016	24%	-4%	20.900	16,2	3,7
DGW	294	(2)	291	17%	1670%	2.213	18,9	3,0
PNJ	443	(122)	322	20%	22%	3.413	16,2	3,2
MSN	(2.126)	(106)	(2.232)	14%	160%	14.459	34,2	2,6
FRT	(204)	61	(143)	27%	957%	1.703	41,9	7,1
MWG	(1.346)	(72)	(1.418)	20%	509%	14.697	21,7	4,0
Trung bình	(248)	(113)	(361)	20%	552%	9.564	24,9	3,9



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện BĐS Khu công nghiệp khởi sắc

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
IDC	941	290	1.231	30%	60%	3.795	9,4	2,1
BCM	(92)	(9)	(100)	18%	6%	10.350	19,4	3,2
KBC	(197)	363	166	7%	56%	9.418	19,4	1,1
SIP	46	(44)	2	28%	5%	2.421	10,4	2,5
TIP	0	(0)	0	10%	14%	650	6,8	0,7
VGC	66	17	83	14%	26%	4.484	15,6	2,0
LHG	8	(8)	0	17%	3%	500	5,1	0,8
PHR	(168)	76	(93)	17%	-7%	1.355	12,6	2,0
NTC	(7)	-	(7)	32%	1%	240	9,6	3,0
SZC	5	2	7	10%	21%	1.800	17,7	1,8
Trung bình	60	69	129	18%	18%	3.501	12,6	1,9



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện mùa KQKD & định giá quay về lợi nhuận

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
FPT	(93)	113	20	27%	21%	17.035	19,1	4,0
HPG	(1.047)	62	(984)	12%	34%	76.755	14,3	1,6
PNJ	443	(122)	322	20%	22%	3.413	16,2	3,2
DCM	430	(7)	424	18%	67%	5.294	10,0	1,8
GAS	(347)	151	(196)	19%	12%	24.129	20,1	3,7
VPB	794	269	1.063	13%	30%	79.339	9,7	1,3
MBB	(1.368)	144	(1.224)	20%	29%	80.550	8,7	1,6
ACB	(563)	350	(212)	20%	22%	51.367	7,4	1,4
MWG	(1.346)	(72)	(1.418)	20%	509%	14.697	21,7	4,0
CTG	(718)	(235)	(953)	21%	-23%	77.669	6,3	1,2
Trung bình	(381)	65	(316)	19%	72%	43.025	13,3	2,4



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng Ngành Ngân hàng khả quan (Tín dụng duy trì cao, NIM ổn định, chất lượng tài sản cải thiện)

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
STB	(155)	373	218	21%	-14%	18.852	9,7	1,9
HDB	2.808	(32)	2.776	24%	30%	50.053	6,9	1,5
BID	(680)	(89)	(769)	17%	39%	70.214	12,7	2,0
VPB	794	269	1.063	13%	30%	79.339	9,7	1,3
MBB	(1.368)	144	(1.224)	20%	29%	80.550	8,7	1,6
ACB	(563)	350	(212)	20%	22%	51.367	7,4	1,4
VCB	(1.491)	(1.033)	(2.524)	17%	17%	83.557	16,3	2,6
TCB	518	(46)	472	14%	16%	70.862	11,4	1,4
CTG	(718)	(235)	(953)	21%	-23%	77.669	6,3	1,2
Trung bình	(95)	(33)	(128)	19%	16%	64.718	9,9	1,7



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Đầu tư công & siêu chu kỳ hạ tầng

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
HPG	(1.047)	62	(984)	12%	34%	76.755	14,3	1,6
PLC	111	(1)	110	9%	44%	808	21,9	2,0
FCN	26	(6)	19	2%	-107%	1.574	82,4	0,7
HT1	15	(21)	(6)	4%	18%	3.816	30,6	1,3
KSB	(7)	(3)	(10)	5%	-36%	1.148	14,4	0,7
CTD	(63)	(9)	(72)	8%	169%	1.087	10,7	0,8
HHV	10	(9)	1	5%	32%	4.974	11,5	0,5
VCG	75	(80)	(5)	36%	33%	6.465	3,7	1,2
BMP	(187)	(90)	(276)	42%	73%	819	10,5	4,5
Trung bình	(118)	(17)	(136)	14%	29%	10.827	22,2	1,5



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với Ngành điện 2026: tăng tốc hạ tầng điện & nhu cầu 2 chữ số

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
POW	626	(19)	607	7%	-13%	27.868	16,2	0,9
NT2	107	(10)	97	15%	-20%	2.879	11,5	1,7
TV2	3	(7)	(4)	4%	-14%	675	43,5	1,8
GEG	(4)	1	(4)	14%	-18%	3.583	8,3	0,8
REE	(106)	(1)	(107)	14%	14%	5.417	21,9	1,4
PC1	(386)	21	(365)	10%	25%	4.113	15,0	1,0
Trung bình	40	(3)	37	11%	-4%	7.422	19,4	1,3



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với Chuỗi khí - điện Lô B – Ô Môn: tăng tốc dự án trọng điểm, mở khóa backlog dầu khí & điện khí

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
POW	626	(19)	607	7%	-13%	27.868	16,2	0,9
TV2	3	(7)	(4)	4%	-14%	675	43,5	1,8
PVB	0	(0)	(0)	11%	-557%	216	17,2	1,8
GAS	(347)	151	(196)	19%	12%	24.129	20,1	3,7
PVS	(285)	124	(162)	10%	16%	5.114	12,7	1,2
PVD	(227)	(13)	(240)	5%	-256%	5.563	17,2	0,9
Trung bình	(38)	39	1	9%	-135%	10.594	21,2	1,7



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Trụ/bluechips thanh khoản đỡ thị trường

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
VCB	(1.491)	(1.033)	(2.524)	17%	17%	83.557	16,3	2,6
FPT	(93)	113	20	27%	21%	17.035	19,1	4,0
VNM	1.453	(438)	1.016	24%	-4%	20.900	16,2	3,7
HPG	(1.047)	62	(984)	12%	34%	76.755	14,3	1,6
BID	(680)	(89)	(769)	17%	39%	70.214	12,7	2,0
MBB	(1.368)	144	(1.224)	20%	29%	80.550	8,7	1,6
TCB	518	(46)	472	14%	16%	70.862	11,4	1,4
CTG	(718)	(235)	(953)	21%	-23%	77.669	6,3	1,2
VIC	484	(366)	118	6%	-59%	77.060	68,6	3,9
VHM	(826)	(591)	(1.416)	13%	8%	41.074	19,2	2,2
Trung bình	(377)	(248)	(624)	17%	8%	61.568	19,3	2,4



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Nâng hạng FTSE & cải cách thị trường

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
FPT	(93)	113	20	27%	21%	17.035	19,1	4,0
VNM	1.453	(438)	1.016	24%	-4%	20.900	16,2	3,7
HPG	(1.047)	62	(984)	12%	34%	76.755	14,3	1,6
VRE	671	(302)	369	11%	30%	23.288	15,1	1,6
VPB	794	269	1.063	13%	30%	79.339	9,7	1,3
MBB	(1.368)	144	(1.224)	20%	29%	80.550	8,7	1,6
VCB	(1.491)	(1.033)	(2.524)	17%	17%	83.557	16,3	2,6
TCB	518	(46)	472	14%	16%	70.862	11,4	1,4
VHM	(826)	(591)	(1.416)	13%	8%	41.074	19,2	2,2
SSI	(1.588)	(12)	(1.600)	13%	34%	20.779	16,9	2,0
Trung bình	(297)	(183)	(481)	16%	22%	51.414	14,7	2,2



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Bất động sản hồi phục (Pháp lý/bảng giá đất)

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
NLG	120	(153)	(33)	12%	25%	3.851	13,4	0,8
PDR	126	(129)	(3)	2%	-26%	9.978	84,4	1,4
KDH	(3)	(131)	(134)	6%	-7%	11.222	33,6	1,6
DXG	67	(274)	(207)	4%	-238%	11.141	37,6	0,8
VHM	(826)	(591)	(1.416)	13%	8%	41.074	19,2	2,2
Trung bình	(103)	(255)	(359)	8%	-48%	15.453	37,6	1,3



3. CHIẾN LƯỢC THEO CÂU CHUYỆN VÀ DÒNG TIỀN

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Ngành chứng khoán khả quan (Làn sóng IPO & tăng vốn & tài sản số)

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
VCK	144	47	191	27%	87%	14.823	-	-
TCX	380	242	623	16%	21%	23.113	22,6	2,9
VCI	1.459	22	1.481	9%	24%	8.501	22,6	2,0
MBS	26	(157)	(131)	15%	20%	6.587	14,1	2,0
VND	(297)	(40)	(337)	10%	61%	15.223	15,3	1,4
VIX	(1.503)	(125)	(1.628)	29%	61%	15.314	12,6	1,7
SHS	(77)	(69)	(147)	12%	81%	8.995	13,4	1,5
HCM	(3.164)	(327)	(3.491)	10%	31%	10.808	17,8	1,8
SSI	(1.588)	(12)	(1.600)	13%	34%	20.779	16,9	2,0
Trung bình	(513)	(47)	(560)	16%	47%	13.794	15,0	1,7



4. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026

Danh sách cổ phiếu tiềm năng cho chiến lược đầu tư năm 2026

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
VCB	(1,491)	(1,033)	(2,524)	17%	17%	83,557	16.3	2.6
BID	(680)	(89)	(769)	17%	39%	70,214	12.7	2.0
CTG	(718)	(235)	(953)	21%	-23%	77,669	6.3	1.2
TCB	518	(46)	472	14%	16%	70,862	11.4	1.4
VPB	794	269	1,063	13%	30%	79,339	9.7	1.3
HDB	2,808	(32)	2,776	24%	30%	50,053	6.9	1.5
TCX	380	242	623	16%	21%	23,113	22.6	2.9
VCI	1,459	22	1,481	9%	24%	8,501	22.6	2.0
FPT	(93)	113	20	27%	21%	17,035	19.1	4.0
HPG	(1,047)	62	(984)	12%	34%	76,755	14.3	1.6



4. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026

Danh sách cổ phiếu tiềm năng cho chiến lược đầu tư năm 2026

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
PVS	(285)	124	(162)	10%	16%	5,114	12.7	1.2
PVD	(227)	(13)	(240)	5%	-256%	5,563	17.2	0.9
PNJ	443	(122)	322	20%	22%	3,413	16.2	3.2
VNM	1,453	(438)	1,016	24%	-4%	20,900	16.2	3.7
MSN	(2,126)	(106)	(2,232)	14%	160%	14,459	34.2	2.6
MWG	(1,346)	(72)	(1,418)	20%	509%	14,697	21.7	4.0
VCG	75	(80)	(5)	36%	33%	6,465	3.7	1.2

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được xây dựng bởi Khối Phân tích của Chứng khoán ASEAN (ASEANSC Research).

Báo cáo này bao gồm các nhận định chủ quan và dựa trên nguồn thông tin tin cậy và cơ sở phân tích chi tiết, cẩn trọng. ASEANSC không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ một cách tuyệt đối của các nguồn thông tin, đồng thời báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào.

Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với các quyết định đầu tư của chính mình.

Các quan điểm và ước tính trong báo cáo của chúng tôi có giá trị đến ngày công bố báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. ASEANSC giữ bản quyền của báo cáo này. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của ASEANSC đều trái luật.

Head Office

4th-7th Floors, No. 3 Dang Thai Than, Cua Nam Ward, Hanoi City

Branch

2nd Floor, No. 77-79 Pho Duc Chinh, Ben Thanh Ward, HCMC

T 1900 638 088

E cskh@aseansc.com.vn

W aseansc.com.vn

Nguồn: ASEANSC Research



**Trung tâm
Dữ liệu &
phân tích thị trường**